

Số: 5089 /BTC-CST

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2015

V/v trả lời kiến nghị

Kính gửi: Ông Đỗ Phước Tổng

Phó Chủ tịch Hội Cơ khí thành phố Hồ Chí Minh

Trả lời thư gửi Bộ Tài chính của Ông Đỗ Phước Tổng, Phó chủ tịch Hội Cơ khí thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu đối với linh kiện, phụ tùng sản xuất sản phẩm cơ khí.

(i) Theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành theo Thông tư số 164/2014/TT-BTC ngày 15/11/2013 ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế, các mặt hàng là sản phẩm nguyên chiếc, linh kiện, bộ phận, phụ tùng cơ khí được quy định theo nguyên tắc sau: Thuế suất của máy móc, thiết bị chủ yếu ở mức thấp (0%) do thực hiện theo cam kết WTO hoặc trong nước chưa sản xuất được (căn cứ theo Thông tư số 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/8/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Đối với linh kiện, phụ tùng trong nước chưa sản xuất được thì quy định mức thuế suất bằng 0% hoặc mức thấp. Đối với những linh kiện, phụ tùng trong nước đã sản xuất được thì quy định mức thuế suất phù hợp nhằm bảo hộ cho các doanh nghiệp đã sản xuất được các mặt hàng này. Đối với những linh kiện, phụ tùng trong nước chưa sản xuất được nhưng có định hướng khuyến khích đầu tư nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước phát triển (căn cứ vào Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/8/2011 của TTCP ban hành Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển) được quy định mức thuế suất phù hợp.

(ii) Qua rà soát các mặt hàng là máy nguyên chiếc, linh kiện, bộ phận, phụ tùng cơ khí tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành cho thấy về cơ bản thuế suất của bộ phận, phụ tùng để sản xuất, lắp ráp máy cơ khí đã được quy định mức thuế suất thấp hơn hoặc bằng máy cơ khí nguyên chiếc:

- Đối với các loại máy nguyên chiếc hiện được quy định mức 0% thì bộ phận cũng được quy định mức 0%. Cụ thể như:

+ Máy vắt sữa và máy chế biến sữa thuộc nhóm 84.34: máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8434.10.10, 8434.10.20, 8434.20.10, 8434.20.20 có thuế suất 0%; Bộ phận của máy thuộc các mã hàng 8434.90.10, 8434.90.20 có thuế suất 0%;

+ Máy ép, máy nghiền và các loại máy tương tự dùng trong sản xuất rượu vang, rượu táo, nước trái cây hoặc các loại đồ uống tương tự thuộc nhóm 84.35: máy nguyên chiếc thuộc các mã 8435.10.10, 8435.10.20 có thuế suất 0%; Bộ phận của máy thuộc mã 8435.90.10, 8435.90.20 có thuế suất 0%;

+ Máy đóng sách, kể cả máy khâu sách thuộc nhóm 84.40: máy nguyên chiếc thuộc các mã 8440.10.10, 8435.10.20 có thuế suất 0%; Bộ phận của máy thuộc mã 8440.90.10, 8440.90.20 có thuế suất 0%;

+ Các máy khác dùng để sản xuất bột giấy, giấy hoặc bìa, kể cả máy cắt xén các loại thuộc nhóm 84.41: máy nguyên chiếc thuộc các mã 8441.10.10, 8441.10.20, 8441.20.10, 8441.20.20, 8441.30.10, 8441.30.20, 8441.40.10, 8441.40.20, 8441.80.10, 8441.80.20 có thuế suất 0%; Bộ phận của máy thuộc mã 8441.90.10, 8441.90.20 có thuế suất 0%;

+ Máy, thiết bị và dụng cụ (trừ loại máy công cụ thuộc các nhóm từ 84.56 đến 84.65) dùng để đúc chữ hoặc chế bản, làm khuôn in (bát trụ), trục lăn và các bộ phận in ấn khác; mẫu kí tự in, bản in, bát chữ, trục lăn và các bộ phận in khác; khối, tấm, trục lăn và đá in ly tô, được chuẩn bị cho các mục đích in (ví dụ, đã được làm phẳng, đã được làm nổi hạt hoặc đã được đánh bóng) thuộc nhóm 84.42: máy nguyên chiếc thuộc các mã 8442.30.10, 8442.30.20 có thuế suất 0%; Bộ phận của máy thuộc mã 8442.40.10, 8442.40.20, 8442.50.00 có thuế suất 0%;

+ Máy phụ trợ dùng với các máy thuộc nhóm 84.44, 84.45, 84.46 hoặc 84.47 (ví dụ, đầu tay kéo, đầu Jacquard, cơ cấu tự dừng, cơ cấu thay thời); các bộ phận và phụ kiện phù hợp để chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các máy thuộc nhóm này hoặc của nhóm 84.44, 84.45, 84.46 hoặc 84.47 (ví dụ, cọc sợi và găng, kim chải, lược chải kỹ, phễu đùn sợi, thoi, go và khung go, kim dệt) thuộc nhóm 84.48: máy nguyên chiếc thuộc các mã 8448.11.10, 8448.11.20, 8448.19.10, 8448.19.20 có thuế suất 0%; Bộ phận của máy thuộc mã 8448.20.00, 8448.31.00, 8448.32.00, 8448.33.00, 8448.39.00, 8448.42.00, 8448.49.10, 8448.49.91, 8448.49.92, 8448.51.00, 8448.59.00 có thuế suất 0% ...

- Đối với các loại máy cơ khí nguyên chiếc được quy định mức lớn hơn 0% thì bộ phận được quy định mức thuế suất thấp hơn sản phẩm nguyên chiếc. Cụ thể như:

+ Các loại máy khác dùng trong nông nghiệp, làm vườn, lâm nghiệp, chăn nuôi gia cầm hoặc nuôi ong, kể cả máy ươm hạt giống có lắp thiết bị cơ khí hoặc thiết bị nhiệt; máy ấp trứng gia cầm và thiết bị sưởi ấm gia cầm mới nở thuộc nhóm 84.36: thuế nhập khẩu của máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8436.10.10, 8436.10.20, 8436.21.10, 8436.21.20, 8436.29.10, 8436.29.20, 8436.80.11, 8436.80.19, 8436.80.21, 8436.80.29 từ 3-20%, thuế nhập khẩu của bộ phận thuộc các mã hàng 8436.91.10, 8436.91.20, 8436.99.11, 8436.99.19, 8436.99.21, 8436.99.29 là 0%;

+ Máy làm sạch, tuyển chọn hoặc phân loại hạt giống, hạt ngũ cốc hay các loại đậu đã được làm khô; máy dùng trong công nghiệp xay sát, chế biến ngũ cốc hoặc đậu dạng khô, trừ các loại máy nông nghiệp thuộc nhóm 84.37: thuế suất máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8437.10.10, 8437.10.20, 8437.10.30, 8437.10.40, 8437.80.10, 8437.80.20, 8437.80.30, 8437.80.40, 8437.80.51, 8437.80.59, 8437.80.61, 8437.80.69 là 5-20%, thuế suất của bộ phận thuộc các mã hàng 8437.90.11, 8437.90.19, 8437.90.21, 8437.90.29 là 0%;

+ Máy chế biến công nghiệp hoặc sản xuất thực phẩm hay đồ uống, chưa được ghi hay chi tiết ở nơi khác trong Chương này, trừ các loại máy để chiết xuất hay chế biến dầu hoặc mỡ động vật hoặc dầu hoặc chất béo từ thực vật thuộc nhóm 84.38: thuế suất máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8438.10.10, 8438.10.20, 8438.20.10, 8438.20.20, 8438.30.10, 8438.30.20, 8438.40.00, 8438.50.10, 8438.50.20, 8438.60.10, 8438.60.20, 8438.80.11, 8438.80.12, 8438.80.91, 8438.80.92 là 0-3%, thuế suất của bộ phận thuộc các mã hàng 8438.90.11, 8438.90.12, 8438.90.19, 8438.90.21, 8438.90.22, 8438.90.29 là 0%;

+ Máy chế biến bột giấy từ vật liệu sợi xenlulô hoặc máy dùng cho quá trình sản xuất hoặc hoàn thiện giấy hoặc bìa thuộc nhóm 84.39: thuế suất máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8439.10.00, 8439.20.00, 8439.30.00 là 0-2%, thuế suất bộ phận thuộc các mã hàng 8439.91.00, 8439.99.00 là 0%;

+ Máy giặt thuộc nhóm 84.50: thuế suất máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8450.11.10, 8450.11.90, 8450.12.00, 8450.19.10, 8450.19.90, 8450.20.00 là 25%, thuế suất bộ phận thuộc các mã hàng 8450.90.10, 8450.90.20 là 3%;

+ Các loại máy (trừ máy thuộc nhóm 84.50) dùng để giặt, làm sạch, vắt, sấy, là hơi, ép (kể cả ép méch), tẩy trắng, nhuộm, hồ bóng, hoàn tất, tráng phủ hoặc ngâm tẩm sợi, vải dệt hoặc hàng dệt đã hoàn thiện và các máy dùng để phết hồ lên lớp vải để hoặc lớp vải nền khác, dùng trong sản xuất hàng trải sàn như vải sơn lót sàn; máy để quần, tờ, gấp, cắt hoặc cắt hình răng cưa vải dệt thuộc nhóm 84.51: thuế suất máy nguyên chiếc thuộc các mã hàng 8451.10.00, 8451.21.00, 8451.29.00, 8451.30.10, 8451.30.90, 8451.40.00, 8451.50.00, 8451.80.00 là 0-15%, thuế suất của bộ phận là 8451.90.11, 8451.90.19, 8451.90.90 0-3%...

(iii) Các mặt hàng là máy gia công cơ khí thuộc 11 nhóm chương 84 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (nhóm 8424, 8425, từ nhóm 8455 đến nhóm 84.63): Đối chiếu với Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được ban hành theo Thông tư số 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/8/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28/5/2010, Quyết định số 5569/QĐ-BCT ngày 26/10/2010, Quyết định số 2979/QĐ-BCT ngày 17/6/2011 của Bộ Công Thương về việc ban hành Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư trong nước chưa sản xuất được thì:

- Có 81 dòng thuế là các mặt hàng máy gia công cơ khí và bộ phận để lắp ráp, sản xuất các mặt hàng này được quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%, cụ thể:

+ Thiết bị khí (trừ một số thiết bị hoạt động bằng tay, sử dụng trong gia đình) thuộc nhóm 84.24;

+ Hệ thống ròng rọc thuộc nhóm 84.25;

+ Máy cán kim loại và trục cán của nó thuộc nhóm 84.55;

+ Máy công cụ để gia công mọi loại vật liệu bằng cách bóc tách vật liệu thuộc nhóm 84.56;

+ Trung tâm gia công cơ, máy kết cấu một vị trí và máy nhiều vị trí gia công dịch chuyển để gia công kim loại thuộc nhóm 84.57;

+ Máy phay, máy doa khác, máy ren hoặc máy ta rô khác thuộc nhóm 84.59;

+ Máy công cụ dùng để mài thuộc nhóm 84.60;

+ Máy chuốt, máy cắt bánh răng, mài hoặc gia công răng lần cuối nhóm 84.61;

+ Máy uốn, máy xén, máy đột dập hay máy cắt rãnh hình chữ V, máy xén và đột dập liên hợp thuộc nhóm 84.62;

+ Máy công cụ khác để gia công kim loại hoặc gồm kim loại, không cần bóc tách vật liệu thuộc nhóm 84.63.

- Có 24 dòng thuế là các mặt hàng máy gia công cơ khí có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành lớn hơn 0% (2%, 5% và 15%). Trong đó có 19 dòng thuế thuộc Danh mục trong nước đã sản xuất được theo Thông tư số 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/8/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28/5/2010 của Bộ Công Thương và 5 dòng thuế không thuộc Danh mục trong nước đã sản xuất được, gồm các mã hàng 8458.11.00, 8458.91.00, 8459.10.10, 8459.21.00, 8459.31.00.

Tại Thông tư số 139/2014/TT-BTC ngày 23/9/2014 sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 84.58 và 84.59 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính đã điều chỉnh thuế nhập khẩu các mã hàng 8458.11.00, 8458.91.00, 8459.10.10, 8459.21.00, 8459.31.00 về mức 0%.

(iv) Đề khuyến khích ngành cơ khí phát triển, tại Chương 98 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế quy định chính sách ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm (nhóm 98.19). Theo đó, vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm được hưởng mức thuế suất 0% hoặc theo mức thấp nhất của khung thuế suất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định (nếu mức thấp nhất của khung thuế suất cao hơn 0%). Cách thức phân loại, điều kiện để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với nhóm 98.19 được quy định tại điểm b.3 khoản 3 mục I Chương 98.

(v) Về thuế nhập khẩu nguyên liệu thép cacbon:

Theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành theo Thông tư số 164/2014/TT-BTC ngày 15/11/2013 thì thuế nhập khẩu của các mặt hàng thép hợp kim (chủ yếu dùng trong ngành cơ khí chế tạo) đã được quy định mức 0%.

Đối với thép không hợp kim, dạng thanh và que, dạng cuộn cuộn không đều, được cán nóng (nhóm 7213), loại bằng thép dễ cắt gọt, mã hàng 7213.20.00 được quy định mức 0%. Thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, mới chỉ qua rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, kể cả công đoạn xoắn sau khi cán (nhóm 7214); Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác (nhóm 72.15) được áp dụng mức thuế 0% (trừ chủng loại thép cốt bê tông là 15%). Các chủng loại thép được quy định mức lớn hơn 0% là các mặt hàng trong nước đã sản xuất được (như các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, cán nguội thuộc các nhóm 72.09, 72.10, 72.11 có mức thuế suất 5%, 7%, 10%, 20%; sắt hoặc thép không hợp kim dạng góc, khuôn, hình thuộc nhóm 72.16 có mức thuế suất 10-15%; dây của sắt hoặc thép không hợp kim thuộc nhóm 72.17 có mức thuế suất 3-15%).

Kiến nghị của Ông Đỗ Phước Tổng không nêu cụ thể tên các mặt hàng về linh kiện, phụ tùng đang có bất hợp lý và cũng không rõ là bất cập về thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) hay ưu đãi đặc biệt (các Biểu FTAs), vì vậy, không có cơ sở để đề xuất phương án xử lý. Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị Ông Đỗ Phước Tổng

nêu rõ tên mặt hàng máy công nghiệp nguyên chiếc, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để lắp ráp (mã hàng, thuế nhập khẩu MFN hay thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt) để có cơ sở xử lý.

2. Về kiến nghị giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ 10% xuống 3% đối với ngành cơ khí:

Thuế GTGT là thuế gián thu, thu theo hàng hóa, dịch vụ, người mua là người trả thuế, người bán là người nộp thay trong khi giá cả do quan hệ cung cầu trên thị trường quyết định. Thuế GTGT có tính chất liên hoàn, độc lập với quá trình sản xuất kinh doanh (không kết cấu vào trong chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp), không phân biệt hàng hóa sản xuất trong nước hay hàng nhập khẩu. Do vậy, không có căn cứ kiểm soát giá để thực hiện giảm thuế nên về nguyên tắc Luật thuế GTGT không có quy định giảm thuế đối với tổ chức, cá nhân; nếu giảm thuế GTGT thì phải giảm cho cả hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước nên cũng không có lợi hơn cho hàng sản xuất trong nước.

Luật thuế GTGT quy định 03 mức thuế suất: 0%, 5%, 10%, không có mức thuế suất thuế GTGT 3%. Theo nguyên tắc xây dựng Luật thuế GTGT, mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu (đúng theo thông lệ quốc tế); mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ thiết yếu và hàng hoá, dịch vụ là đầu vào chỉ sử dụng cho sản xuất nông nghiệp; mức thuế suất 10% áp dụng đối với các hàng hoá, dịch vụ thông thường khác.

Liên quan đến lĩnh vực cơ khí, tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 có quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

"Tàu đánh bắt xa bờ là tàu có công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm cho tàu cá có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản;

Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp gồm: máy cày; máy bừa; máy phay; máy rạch hàng; máy bạt gốc; thiết bị san phẳng đồng ruộng; máy gieo hạt; máy cấy; máy trồng mía; hệ thống máy sản xuất mạ thâm; máy xới, máy vun luống, máy vãi, rắc phân, bón phân; máy, bình phun thuốc bảo vệ thực vật; máy thu hoạch lúa, ngô, mía, cà phê, bông; máy thu hoạch củ, quả, rễ; máy đồn chè, máy hái chè; máy tuốt đập lúa; máy bóc bẹ té hạt ngô; máy tẽ ngô; máy đập đậu tương; máy bóc vỏ lạc; xát vỏ cà phê; máy, thiết bị sơ chế cà phê, thóc ướt; máy sấy nông sản (lúa, ngô, cà phê, tiêu, điều...), thủy sản; máy thu gom, bóc mía, lúa, rom rạ trên đồng; máy ép, nỏ trụng gia cầm; máy thu hoạch cỏ, máy đóng kiện rom, cỏ; máy vắt sữa và các loại máy chuyên dùng khác."

Do vậy, kể từ ngày 01/01/2015, tàu đánh bắt xa bờ, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế

GTGT, là chính sách ưu đãi so với việc áp dụng thuế suất thuế GTGT thông thường 10%. Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị Hội Cơ khí thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Ông Đỗ Phước Tổng được biết./*ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ PC;
- TCHQ, TCT;
- Vụ HTQT;
- Lưu: VT, CST (PXNK). *10*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHẠM TRƯỜNG



Lưu Đức Huy